

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ NĂM 2026

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Ngành/Đại học/Xếp loại/Điểm tốt nghiệp trung bình (ĐTB) (Theo thang điểm 4)	Ngoại ngữ	Điểm xét tuyển	Kết quả
1	Hoàng Quỳnh Minh Anh	Nữ	12/07/2000	TTQT.01	Truyền thông quốc tế/ Học viện Báo chí và Tuyên truyền/Giỏi/ĐTB:3.25	Chứng chỉ tiếng Anh Bậc 5 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam), cấp ngày 25/08/2026, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	9.00	Đạt
2	Lê Minh Anh	Nam	27/01/2004	TTQT.02	Truyền thông quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.66	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.0, cấp ngày 02/10/2026	10.25	Đạt
3	Nguyễn Cao Châu Anh	Nữ	29/07/2003	TTQT.03	Truyền thông quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.73	Chứng chỉ tiếng Pháp DELF B2, cấp ngày 27/06/2024	10.00	Đạt
4	Phạm Ngọc Minh Châu	Nữ	01/01/2004	TTQT.04	Truyền thông quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.65	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 6.5, cấp ngày 01/10/2026	10.00	Đạt
5	Nguyễn Lê Hà Chi	Nữ	28/03/2004	TTQT.05	Truyền thông quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.73	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.5, cấp ngày 01/09/2026	10.00	Đạt
6	Hồ Thùy Dung	Nữ	15/05/2000	TTQT.06	Truyền thông quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Giỏi/ĐTB:3.41	Chứng chỉ tiếng Pháp DALF C1, cấp ngày 05/01/2021	9.00	Đạt

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Ngành/Đại học/Xếp loại/Điểm tốt nghiệp trung bình (ĐTB) (Theo thang điểm 4)	Ngoại ngữ	Điểm xét tuyển	Kết quả
7	Lê Bảo Dung	Nữ	06/02/2003	TTQT.07	Truyền thông quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.78	Chứng chỉ tiếng Trung HSK6, cấp ngày 16/11/2024	10.00	Đạt
8	Vũ Thị Thảo Dương	Nữ	25/02/2003	TTQT.08	Truyền thông quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.84	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.5, cấp ngày 06/04/2025	10.25	Đạt
9	Nguyễn Đình Mạnh Hùng	Nam	24/12/2004	TTQT.09	Truyền thông quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.60	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.0, cấp ngày 25/05/2026	10.00	Đạt
10	Đỗ Ngọc Linh	Nữ	07/09/2003	TTQT.10	Truyền thông quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Giỏi/ĐTB:3.41	Chứng chỉ tiếng Pháp DELF B2, cấp ngày 15/07/2019	9.00	Đạt
11	Phạm Thị Khánh Linh	Nữ	24/06/2003	TTQT.11	Truyền thông quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.73	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.0, cấp ngày 02/10/2026	10.00	Đạt
12	Trần Quang Linh	Nam	04/10/2003	TTQT.12	Truyền thông quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.81	Chứng chỉ tiếng Hàn TOPIK 4, 157/300, cấp ngày 13/04/2025	10.00	Đạt
13	Đỗ Đức Minh	Nam	19/01/2004	TTQT.13	Truyền thông quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.76	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 6.0, cấp ngày 02/10/2026	10.00	Đạt
14	Trương Thị Minh Nhật	Nữ	25/01/2004	TTQT.14	Truyền thông quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.75	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.5, cấp ngày 01/12/2025	10.00	Đạt
15	Bùi Phương Thảo	Nữ	01/11/2004	TTQT.15	Truyền thông quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.77	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 8.0, cấp ngày 29/08/2025	10.00	Đạt



STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Ngành/Đại học/Xếp loại/Điểm tốt nghiệp trung bình (ĐTB) (Theo thang điểm 4)	Ngoại ngữ	Điểm xét tuyển	Kết quả
16	Trịnh Phương Thúy	Nữ	12/09/2004	TTQT.16	Truyền thông quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Giỏi/ĐTB:3.53	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 6.5, cấp ngày 18/12/2025	9.00	Đạt
17	Nguyễn Dương Yến Trang	Nữ	27/07/2004	TTQT.17	Truyền thông quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Giỏi/ĐTB:3.39	Chứng chỉ tiếng Pháp DELF B2, cấp ngày 28/06/2026	9.00	Đạt
18	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	Nữ	22/01/2003	TTQT.18	Truyền thông quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.76	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.5, cấp ngày 28/09/2026	10.00	Đạt
19	Trương Thế Vinh	Nam	05/08/2003	TTQT.19	Truyền thông quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.71	Chứng chỉ tiếng Pháp DELF B2, cấp ngày 18/10/2024	10.00	Đạt

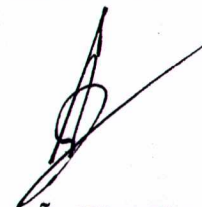
Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2026

Người lập bảng



Nguyễn Thị Hạnh

CHỦ TỊCH HĐQT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hùng Sơn

